

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2020/HN-ST

Ngày: 23-6-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tô Ngọc Liêm**

2. Ông **Tôn Phước Thuận**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Phước Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Trần Hạnh K**, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp LT2, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Trần Hạnh K:

Luật sư **Nguyễn Văn P** – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn P, Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LB, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị K1**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LB, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Trần Hạnh K trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế H tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2018 có làm đám cưới vào ngày 30/09/2018. Vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày

09/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hay cự cãi nhau, lối sống không hợp, tính tình không hợp. Vợ chồng không còn sống chung gần 01 năm nay. Nhận thấy không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị K yêu cầu được xin ly hôn với anh Nguyễn Thế H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 29/8/2019, hiện nay do chị K đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Thế H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị K xác định vợ chồng có tài sản chung là 30 chỉ vàng 24K (vàng 9999) gồm: 01 dây chuyền, 02 lắc tay vàng 24K, 01 đôi bông tay do mẹ chồng cho chung vợ chồng trong ngày cưới 30/09/2018. Hiện nay mẹ chồng là bà Nguyễn Thị K1 đang giữ toàn bộ số vàng này. Chị yêu cầu bà Nguyễn Thị K1 trả lại cho vợ chồng 30 chỉ vàng cưới là vàng 24K (vàng 9999) để vợ chồng phân chia tài sản chung. Chị K yêu cầu được nhận $\frac{1}{2}$ số vàng này là 15 chỉ vàng 24K (vàng 9999).

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Thế H có văn bản trình bày ý kiến, anh và chị K quen biết và tiến tới hôn nhân. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại xã LĐA. Vợ chồng chung sống được khoảng 05 tháng thì vợ bỏ nhà đi đến nay. Nay vợ xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung, anh đồng ý để vợ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng khi cưới, bên anh cho 20.000.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k. Tiền thì bên vợ sử dụng vào đám cưới, còn vàng vợ giữ. Sau đó vợ bán để vợ chồng tiêu xài hết nên không còn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K1 có văn bản trình bày, bà là mẹ ruột của anh H, việc vợ chồng H ly hôn, nuôi con chung bà không có ý kiến, vợ chồng tự giải quyết. Đối với việc Hạnh K yêu cầu bà trả 30 chỉ vàng 24k để vợ chồng chia tài sản chung. Bà không đồng ý vì bà không giữ số vàng này, nên không đồng ý theo yêu cầu của Hạnh K.

Do anh H, bà Nguyễn Thị K1 vắng mặt trong các buổi hòa giải nên không hòa giải, đối chất được.

Tại phiên tòa, chị K rút lại yêu cầu bà Nguyễn Thị K1 trả 30 chỉ vàng 24k (vàng 9999) để vợ chồng chia còn các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Anh Nguyễn Thế H, bà Nguyễn Thị K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh Nguyễn Thế H, bà Nguyễn Thị K1 có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Văn P bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Nguyễn Trần Hạnh K:

Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Trần Hạnh K xin ly hôn anh Nguyễn Thế H.

Về quan hệ con chung, chị Hạnh K được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trọng N, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản, chị Hạnh K rút lại yêu cầu bà Nguyễn Thị K1 trả lại 30 chỉ vàng 24k (vàng 9999) để vợ chồng chia, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Trần Hạnh K xin ly hôn anh Nguyễn Thế H.

Về quan hệ con chung: Chị K được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 29/8/2019, hiện đang sống với chị K. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đinh chỉ yêu cầu của chị K đòi chia tài sản chung 30 chỉ vàng 24k (vàng 9999).

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Chị Nguyễn Trần Hạnh K khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thế H có nơi cư trú ấp LB, xã LDA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Thế H, bà Nguyễn Thị K1 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thế H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị K1 là có căn cứ.

Chị Nguyễn Trần Hạnh K rút lại yêu cầu bà Nguyễn Thị K1 trả lại 30 chỉ vàng 24k (vàng 9999) để vợ chồng chia. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của chị Hạnh K phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên chấp nhận sự tự nguyện này và đình chỉ yêu cầu đòi bà Nguyễn Thị K1 trả 30 (Ba mươi) chỉ vàng 24k (vàng 9999) để chia tài sản chung.

[2]- Về nội dung: Chị Nguyễn Trần Hạnh K và anh Nguyễn Thế H sống chung vào năm 2018, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung đến tháng 01/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cự cãi nhau do lối sống, tính tình không hợp và vợ chồng không còn sống chung từ tháng 01/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, chị Hạnh K xin ly hôn, anh H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Hạnh K và anh H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, anh H và chị Hạnh K xác định

tình cảm không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc, nên đã đồng ý ly hôn, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hạnh K xin ly hôn anh H.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Chị Hạnh K và anh H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N – Sinh ngày 29/8/2019. Hiện cháu Nhân đang sống với chị Hạnh K. Chị Hạnh K yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đồng ý để chị Hạnh K nuôi cháu N. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay, chị Hạnh K là người trực tiếp nuôi cháu N, nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu. Bên cạnh đó, cháu N còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, yêu cầu của chị Hạnh K phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, chị Hạnh K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Hạnh K rút lại yêu cầu mẹ chồng là bà Nguyễn Thị K1 trả 30 chỉ vàng 24k (vàng 9999) để vợ chồng chia. Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện của chị Hạnh K không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận sự tự nguyện này.

[2.4]- Về nợ chung: Chị Hạnh K và anh H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Trần Hạnh K** xin ly hôn anh **Nguyễn Thế H**.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Trần Hạnh K được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 29/8/2019, hiện đang sống với chị Hạnh K. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Trần Hạnh K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Trần Hạnh K đòi bà Nguyễn Thị K1 trả 30 (Ba mươi) chỉ vàng 24k (vàng 9999) để chia tài sản chung.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Hạnh K, anh H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Hạnh K và anh H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Trần Hạnh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.875.000đ (Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0008019 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, chị Hạnh K được nhận lại 1.575.000đ (Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Điền A;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

